

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH  
TỈNH THÁI BÌNH

Bản án số: 52/2024/HS-ST

Ngày 12-4-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị An

2. Ông Hoàng Văn Đức

- *Thư ký phiên tòa tại điểm cầu trung tâm:* Bà Mai Thị Quyên, Thư ký  
Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- *Thư ký Tòa án tại điểm cầu thành phần:* Ông Nguyễn Duy L, Thư ký  
Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình  
tham gia phiên Tòa tại điểm cầu trung tâm:* Bà Nguyễn Thị T, Kiểm sát viên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình  
tham gia phiên Tòa tại điểm cầu thành phần:* Ông Bùi Quốc T1, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình và điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo: **Phạm Đức H**, sinh ngày 28/02/1994 tại Thái Bình; nơi cư trú: Số nhà A, ngõ B, đường N, tổ A, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C và bà Bùi Thị L1 có vợ là Nguyễn Thị Thanh T2 (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/01/2024 đến ngày 22/01/2024 chuyển tạm giam đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình (có mặt).

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Bùi Thị L1, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Số nhà A, ngõ B, đường N, tổ A, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái

Bình.

*\* Người chứng kiến:*

1. Anh Lê Thanh T3, sinh năm 1970;

Nơi cư trú: Số nhà H, đường P, tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Phạm Ngọc B, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

*\*Người tham gia tố tụng khác:*

1. Ông Nguyễn Đức T4 - Cán bộ Đội thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp - Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Ông Trần Lam T5 - Cán bộ Đội thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp - Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình.

3. Ông Đặng Viết H1 - cán bộ Đội thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp - Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ ngày 16/01/2024, Phạm Đức H đi xe máy điện nhãn hiệu DIBAO màu đen, không gắn biển số từ nhà đến khu vực Trường Trung học phổ thông N, đường Đ, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình mua của một người nam giới khoảng 20 tuổi nhưng không biết tên, địa chỉ 300.000 đồng được 01 túi ma túy đá, sau đó H cầm ở lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe đi tìm nơi để sử dụng. Đến 11 giờ 45 phút cùng ngày khi H đi đến khu vực đường H, tổ A, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình thì bị Tổ công tác Công an thành phố T phát hiện. Tại đây, trước sự chứng kiến của anh Lê Thanh T3 và anh Phạm Ngọc B, H tự giác đưa từ lòng bàn tay trái ra giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu xanh bên trong có chứa chất dạng tinh thể trong suốt và khai nhận đó là ma túy đá H vừa mua để sử dụng cho bản thân.

Tại Kết luận giám định số 88/KL-KTHS(MT) ngày 20/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Mẫu vật quản lý của Phạm Đức H gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,1983 gam (*Không phải một nghìn chín trăm tám mươi ba gam*) Methamphetamine.

Cáo trạng số 66/CT-VKSTPTB ngày 26/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Phạm Đức H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa, Phạm Đức H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Đức H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của bị cáo được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 88/KL-KTHS(MT) của Phòng K - Công an tỉnh T; chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại 01 xe máy nhãn hiệu DIBAO, không gắn biển số cho mẹ bị cáo là bà Bùi Thị L1; trả lại bị cáo một điện thoại OPPO màu đỏ. Bị cáo Phạm Đức H đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố, không trình bày lời bào chữa và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Phạm Đức H nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên Tòa, bị cáo Phạm Đức H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 45 phút 16/01/2024 tại khu vực đường H, tổ A, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình, Phạm Đức H có hành vi tàng trữ trái phép trên người 01 túi ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1983 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân, bị Tổ công tác Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang. Hành vi của Phạm Đức H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy

định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Nghiện ma túy là tệ nạn đang được đấu tranh bài trừ ra khỏi đời sống xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, có nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...c) Heroine, C1, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...”*. Như vậy, hành vi trên của bị cáo Phạm Đức H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Đức H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Phạm Đức H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo tham gia nghĩa vụ quân sự nên bị cáo áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo, góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[6]. Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số ma túy thu giữ trong vụ án còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 xe máy điện nhãn hiệu DIBAO tài sản của mẹ bị cáo là bà Bùi Thị L1, do đó chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại xe máy điện cho bà L1 là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với một điện thoại OPPO là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại bị cáo chiếc điện thoại trên là phù hợp với quy định của pháp luật. [8]. Về nguồn gốc số ma túy, bị

cáo Phạm Đức H khai mua ma túy của một người nam giới khoảng 20 tuổi không biết tên, địa chỉ tại khu vực Trường Trung học phổ thông N, đường Đ, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình đã tiến hành điều tra nhưng không đủ căn cứ để điều tra xử lý.

[9]. Về án phí: Bị cáo Phạm Đức H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Đức H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị L1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Đức H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Đức H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 16/01/2024).

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của Phạm Đức H còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 88/KL-KTHS (MT) của Phòng K Công an tỉnh T.

3.2. Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an thành phố T trả lại một xe máy điện nhãn hiệu DIBAO cho bà Bùi Thị L1.

3.3. Trả lại một điện thoại nhãn hiệu OPPO cho bị cáo Phạm Đức H.

*(Vật chứng trên đã được chuyển đến Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/3/2024).*

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Đức H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Đức H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/4/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị L1 vắng tại phiên Tòa có quyền kháng cáo những

vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan cảnh sát điều tra, Cơ quan THAHS Công an TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam Công an TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh**

